

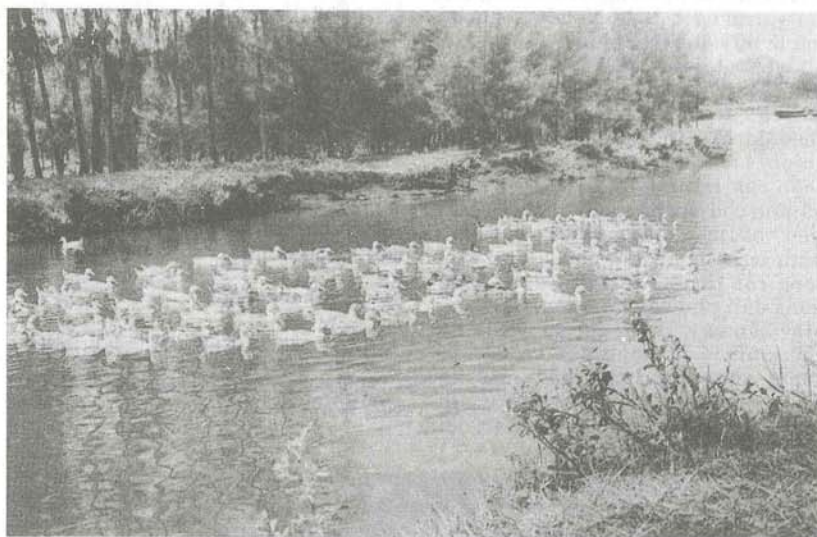
1. Những thăng trầm lịch sử

Trước thế kỷ XVI, châu thổ đồng bằng sông Cửu Long này là vùng hoang vu vắng vẻ. Mãi đến đầu thế kỷ XVII, một số cụm dân cư thưa thớt mới xuất hiện, sống chủ yếu dựa vào săn bắt, hái lượm. Đến giữa thế kỷ XVII dân cư đông đúc lên do người Việt từ các miền Bắc, miền Trung cùng với người Khơme, người Chăm, người Hoa về đây khai khẩn đất hoang trồng lúa và xây dựng làng xã.

Dưới thời các Chúa Nguyễn, với đường lối trọng nông, khuyến khích các hộ nông dân ra sức khẩn hoang khai phá mở đất. Các cuộc khai khẩn đã đưa lại những thành quả nhất định, làm cho diện tích đất đai của vùng châu thổ này ngày một mở rộng. Tuy vậy, nông nghiệp lúc này chủ yếu trồng lúa một vụ, quảng canh. Về sau, xu hướng đa canh, chuyên canh và

VÀI NÉT VỀ KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRƯỚC NĂM 1975

NGUYỄN VĂN CHIỂN



hiệu “người cày có ruộng”. Sau Cách mạng tháng 8 năm 1945, và trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng bằng sông Cửu Long đã từng bước thực hiện giảm tô, giảm tức, xóa nợ, chia cấp ruộng đất cho các hộ nông dân theo đường lối của Đảng và đã đạt được những kết quả khả quan.

Năm 1945, vùng châu thổ này đất đai được đem chia, cấp cho các hộ nông dân 564.547 ha với 517.163 nhân khẩu. Nhờ vậy, nông dân được làm chủ ruộng đất, làm cho nhiều hộ nông dân từ hộ tá điền của địa chủ, trở thành hộ nông dân độc lập và tự chủ; một bước ngoặt mở cửa kinh tế hộ nông dân ở đây xuất hiện. Rất tiếc, bước ngoặt mới này không được kéo dài, bởi sau chiến thắng Điện Biên Phủ, hiệp định Geneve được ký kết, đất nước tạm chia làm hai miền: từ vĩ tuyến 17 trở ra thuộc thể chế chính trị của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và từ vĩ tuyến 17 trở vào thuộc thể chế của chính quyền Sài Gòn.

Thời kỳ đế quốc Mỹ thay chân thực dân Pháp, lập ra chính quyền Sài Gòn được sự khống chế và điều khiển của hệ thống cố vấn Mỹ nhằm biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới. Có thể nói, trong thời kỳ này, đồng bằng sông Cửu Long trở thành địa bàn tranh chấp dữ dội và liên tục giữa lực lượng cách mạng và chính quyền Sài Gòn. Sự tranh chấp này kéo dài đã làm cho kinh tế hộ nông dân nói riêng và tình hình kinh tế - xã hội nói chung của vùng có nhiều thay đổi.

Để mua chuộc lòng dân, hạn chế sự phản kháng của họ mà sâu xa là biến vùng đồng bằng sông Cửu Long này thành hậu phương của chúng. Chính quyền Sài Gòn đã chủ trương

luân canh bắt đầu xuất hiện, trước hết là trong các hộ nông dân có nhiều lao động và có kinh nghiệm. Sản xuất thời kỳ này phụ thuộc rất lớn vào tự nhiên, kỹ thuật lạc hậu, công cụ lao động thủ công.

Từ giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, để đáp ứng nhu cầu nông phẩm cho quân đội và nguyên liệu cho công nghiệp “chính quốc”, họ đã cho tiến hành đào kênh, khai hoang với quy mô lớn, nhờ đó diện tích đất canh tác tăng lên nhanh chóng, nhưng vẫn là độc canh cây lúa.

Với chính sách tập trung khai thác lúa gạo, nên số lượng gạo xuất khẩu tăng khá nhanh. Năm Kỳ, trong đó chủ yếu là đồng bằng sông Cửu Long, đã từng đứng hàng đầu Châu Á về lúa gạo lúc bấy giờ. Theo số liệu thống kê, kể từ năm 1925, nhất là năm 1928 lượng gạo xuất khẩu đã lên đến 1.797.682 tấn. Cả đồng bằng

sông Cửu Long và Nam Bộ thời kỳ này phụ thuộc vào cây lúa và xuất khẩu. Song, thị trường thế giới về lúa gạo lại không ổn định, cộng với cuộc đại khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933, làm cho giá lúa gạo giảm mạnh. Việc xuất gạo không còn như trước, sản xuất lúa gạo đồng bằng sông Cửu Long rơi vào tình trạng suy giảm.

Về sở hữu, thời kỳ này phần lớn ruộng đất tập trung trong tay tầng lớp địa chủ. Giai cấp này chỉ chiếm 5% trong dân cư, nhưng đã chiếm tới hơn 70% đất canh tác, đồng thời tăng lớp phú nông - tư sản nông thôn cũng bắt đầu xuất hiện. Các hộ nông dân chiếm tuyệt đại bộ phận trong dân cư ở nông thôn, nhưng chỉ chiếm khoảng 10% ruộng đất.

Năm 1930, Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời, đã lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân với khẩu

thực hiện cái gọi là chương trình “cách tân hóa nông nghiệp”. Ngoài chương trình nói trên, dưới thời chính quyền Ngô Đình Diệm còn có chính sách “cải cách điền địa” nhằm phục hồi và cấu kết với giai cấp địa chủ để cướp đoạt ruộng đất, tăng tô, tăng thuế, biến các hộ nông dân độc lập trở lại hộ nông dân tá điền. Và luật “người cày có ruộng” dưới thời Nguyễn Văn Thiệu (tháng 3/1970) với mục đích sâu xa là tạo nên tầng lớp xã hội mới – tư sản nông thôn, nhằm xóa bỏ những thành quả mà Đảng ta đã đem lại cho hộ nông dân trong cách mạng dân tộc dân chủ; hình thành và phát triển quan hệ bóc lột giữa giai cấp địa chủ với các hộ nông dân tá điền và quan hệ bóc lột giữa tầng lớp tư sản mới (phú nông) với công nhân làm thuê.

Mặc dù vậy, công bằng mà nói, với các chương trình và chính sách, luật pháp về ruộng đất và nông thôn của chính quyền Sài Gòn thời kỳ này, đã làm cho kinh tế hộ nông dân ở đồng bằng sông Cửu Long được cải tiến và thay đổi nhất định về hệ thống canh tác và kỹ thuật trồng lúa. Nhiều loại máy móc, thiết bị, vật tư nông nghiệp và nhiều giống mới xuất hiện. Diện tích, năng suất, sản lượng lúa sau nhiều năm ngừng trệ lại được phục hồi và có bước phát triển nhất định. Nhưng do dân số tăng nhanh, lương thực trở nên thiếu, chẳng những không có gạo xuất khẩu mà còn phải nhập khẩu gạo cho tiêu dùng. Cũng cần nói thêm rằng, trong thời kỳ này ở đây đã xuất hiện nhanh hệ thống mạng lưới tín dụng ngân hàng phát triển nông nghiệp; hệ thống giao thông nông thôn được sửa chữa nâng cấp và xây dựng mới một bước. Quá trình đô thị hóa và nhu cầu của chiến tranh, mặc dù chất lượng còn kém, song một số thị tứ, thị trấn, thị xã, thành phố xuất hiện, tạo nên sự sầm uất và nhộn nhịp, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế hàng hóa nội bộ vùng và có quan hệ gắn bó giữa vùng với Sài Gòn –

Chợ Lớn, miền Đông Nam bộ, đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự biến đổi và phát triển kinh tế hộ nông dân, nhất là các hộ trung nông, phú nông và đội ngũ nông dân làm thuê.

2. Một vài nhận xét

Do tác động của hoàn cảnh lịch sử, trong đó sự biến đổi các thể chế chính trị và theo đó là những đối sách khác nhau đối với nông dân, nông thôn đã làm cho diễn biến của kinh tế hộ nông dân thời kỳ này có động thái thiếu ổn định và phức tạp. Có thể rút ra mấy nhận xét:

Kinh tế hộ nông dân đồng bằng sông Cửu Long mà sự biến thiên của nó chịu sự chi phối phức tạp, lâu dài và nặng nề của các quan hệ phong kiến địa chủ, thực dân cũ của đế quốc Pháp, thực dân mới của đế quốc Mỹ và phú nông – tầng lớp tư sản mới ở nông thôn. Tương đối với các quan hệ này, kinh tế hộ nông dân không tồn tại với tư cách là hộ độc lập, tự chủ mà là hộ nông dân bị lệ thuộc, bị bóc lột bởi tô, tức và thuế khóa nặng nề.

Thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ trong Cách mạng tháng 8 và theo đó là cương lĩnh ruộng đất và chính sách đối với nông dân, nông thôn của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã làm cho các hộ nông dân gần trực tiếp với ruộng đất và mới thực sự là kinh tế hộ nông dân độc lập, tự chủ, song rất tiếc sự tồn tại kinh tế hộ nông dân như vậy lại không kéo dài. Mặc dầu vậy, thắng lợi đó đã để lại cho kinh tế hộ nông dân và dân cư trong vùng châu thổ này một ấn tượng sâu sắc, một động lực đấu tranh quyết liệt với các thể chế chính trị đối

lập đã áp đặt trong thời kỳ này ở đồng bằng sông Cửu Long.

Trong quá trình tồn tại và phát triển kinh tế hộ nông dân, nhất là các hộ khá giả – hộ trung nông do kết quả “trung nông hóa” mà hình thành, bước đầu có sự chuyển biến tích cực về lực lượng sản xuất, cơ sở vật chất kỹ thuật, năng lực và tập quán sản xuất hàng hóa cho thị trường. Song, do nhiều nguyên nhân trong đó do tỷ lệ gia tăng dân số quá cao và hậu quả của thể chế chính trị của chế độ thực dân nửa phong kiến đã làm cho kinh tế hộ nông dân ở đồng bằng sông Cửu Long cho đến trước ngày giải phóng 1975 vẫn nằm trong khuôn khổ của một vùng châu thổ nghèo và chậm phát triển.

Có thể nói kinh tế hộ nông dân ở đồng bằng sông Cửu Long trong thời kỳ này đã trải qua những thăng trầm và biến đổi: Hộ nông dân độc lập → Hộ nông dân tá điền → Hộ nông dân độc lập tự chủ → Hộ nông dân vừa tá điền, vừa độc lập → Hộ nông dân chuyên làm thuê. Mặc dù tồn tại dưới hình thức nào, bất cứ dưới thể chế chính trị nào kinh tế hộ nông dân vẫn là một thực thể tồn tại tất yếu, có vai trò to lớn đối với nông nghiệp, nông thôn trong lịch sử phát triển kinh tế – xã hội ở vùng đồng bằng sông Cửu Long ■

Tài liệu tham khảo

- 45 năm kinh tế Việt Nam (1945 – 1990) Nhà xuất bản KHXH – Hà Nội 1990.
- Việt nam con số và sự kiện (1945 – 1989). Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội – 1990)

